

Bản án số: 265/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Vinh
2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 312/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/ 2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2018/HSST - QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hồ Minh P, sinh năm 1973 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: Tổ 06, thôn L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Chạy xe thô; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ M (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ là Nguyễn Thị D, hai con sinh năm 2001 và 2003; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 và bị tạm giam từ ngày 11/01/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hồng L, sinh năm 1985; nơi cư trú: 22 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Hồ Phụng H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 06, thôn L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 06, thôn L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thụy Thu Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 01, thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Minh Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 3, đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 3, đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/01/2018, khi tuần tra tại khu vực ngã ba đường Trường Sa – Lý Nam Đế, phường L, thành phố N, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố N, phát hiện Hồ Minh P có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với P. Lúc này, P đã tự lấy từ trong người ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số tang vật trên và đưa P về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, P khai nhận số tinh thể trên là ma túy, P mua của một người (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực Lầu Bảy, phường P, thành phố N, để sử dụng và bán kiếm lời.

Qua quá trình điều tra xác định trước đó, tại khu vực phường T và phường L, thành phố N, Hồ Minh P đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Hồng L, với giá mỗi gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Lần gần nhất là vào khoảng 10 giờ ngày 01/01/2018, tại khu vực đường Đông Phước, phường T, P bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/01/2018, P tiếp tục bán cho L 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ ngày 01/01/2018, tại khu vực đường Lý Nam Đế, phường L, P bán cho Linh 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 70/GĐTP/2018 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: “Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4987 gam, là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 246/CT-VKS-NT ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Hồ Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Hồ Minh P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt Hồ Minh P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0935842xxxxx và 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng sử dụng số thuê bao 093722xxxx; trả lại cho chị Nguyễn Thị D một chiếc xe máy. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định anh Lê Hồng L, sinh năm 1985 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nay, Hội đồng xét xử xác định anh L không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mà xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh L là người làm chứng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai

của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận vào lúc khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/01/2018, tại khu vực ngã ba đường Trường Sa – Lý Nam Đế, phường L, thành phố N bị cáo Hồ Minh P đang tàng trữ 0,4987 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán lại kiếm lời, thì bị kiểm tra hành chính và phát hiện. Ngoài ra, Hồ Minh P đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Hồng L với giá mỗi gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Cáo trạng số 246/CT-VKS-NT ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn tàng trữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo ra các lần phạm tội trước đó; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Hồ Minh P. Bị cáo khai mua của một người tại khu vực Lầu Bẫy, phường V, hiện chưa xác định được họ tên và lai lịch, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh cũng như kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Minh P.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát: 79N1- xxxx là của chị Nguyễn Thị D, chị D nhờ anh Hồ Phụng H đứng tên trên giấy chứng nhận sở hữu. Anh Hồ Phụng H thừa nhận việc đứng tên thay chị D và anh H không có tranh chấp gì về tài sản trên, nên Hội đồng xét xử xác định chiếc xe máy là tài sản của chị D. Chị D cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng để mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nói trên cho chị D.

- Chị Nguyễn Thụy Thu Th là người bán chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát: 79N1- xxxx cho anh Hồ Phụng H. Chị Th không bị thiệt hại và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A: 0,4032g” (không phẩy bốn không ba hai), mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh Tr, Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa. Đây là vật chứng của tội phạm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 093584xxxxx, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng được gửi tại kho bạc nhà nước thành phố Nha Trang. Là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng sử dụng số thuê bao 093722xxxx là của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Minh P **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với anh Hồ Phụng Hoàng, chị Nguyễn Thị Thu Th và chị Nguyễn Thị D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

3.1. Trả lại vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát: 79N1- xxxx (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong). Số khung RLCS5C604CY793xxx; số máy: 5C64793xxx.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Minh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng sử dụng số thuê bao 093722xxxx.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A: 0,4032g” (không thấy bốn không ba hai gam), mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh Tr, Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

3.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0935842xxxx và tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Số vật chứng trả lại, tịch sung quỹ nhà nước và thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang, và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước số CT:0006427 ngày 17 tháng 10 năm 2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng